

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/DS-ST
Ngày: 03-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu
- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 220/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số B N, phường V, quận C, Tp ..

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Văn R, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh D1; có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu T sinh năm 1998; trú tại: ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã D, thị xã D.

- *Người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải:* Ông Trần Minh T1, nhân viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hữu T2, Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Trương Văn R trình bày:

Ngày 11/11/2022 bà Võ Thị Thu T có ký hợp đồng sử dụng thẻ dụng số: 2387075 ngày 15/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP S, hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 14.484.926 đồng thì ngưng thanh toán và đến ngày 15/5/2024 đã chuyển sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ và hiện nay bà T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã D, thị xã D và hiện không biết bà T đang ở đâu.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà T trả tiền vốn 32.392.420 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 03/12/2024 là 9.004.599 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể ngày 04/12/2024 đến khi bà T trả xong tiền nợ cho Ngân hàng.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền vay còn nợ và xử lý tài sản thế chấp; bị đơn bà T có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã D, thị xã D. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo hợp đồng tín dụng số 2387075 ngày 15/11/2022 với Ngân hàng TMCP S với bà T thể hiện địa chỉ của bà T là tại ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay bà T đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của bà T ở đâu là thuộc trường hợp bà T cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng bà T đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày

05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như: Hợp đồng số 2387075 ngày 15/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP S với bà T thể hiện: hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 14.484.926 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay và bà T cố tình giấu địa chỉ và không trả nợ đúng theo thoả thuận là vi phạm hợp đồng. Đến ngày 03/12/2024 bà T còn nợ Ngân hàng TMCP S tiền vốn 32.392.420 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 03/12/2024 là 9.004.599 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 41.397.019 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[3.2] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 04/12/2024 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2387075 ngày 15/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T phải tiếp tục thanh toán cho hợp đồng tín dụng số 2387075 ngày 15/11/2022 cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của hợp đồng tín dụng số 2387075 ngày 15/11/2022.

[4] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 881.000 đồng theo lai thu số 0012835 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.069.850 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bà Võ Thị Thu T trả cho Ngân hàng TMCP S tiền vốn 32.392.420 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.004.599 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 41.397.019 đồng.

Kể từ ngày 04/12/2024 bà Võ Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2387075 ngày 15/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Võ Thị Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Thu T phải chịu 2.069.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 881.000 đồng theo lai thu số 0012835 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền